**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨNG LIÊM**
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 07 - 02 - 2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Quyên**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.
2. Ông: **Nguyễn Trung Du.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - sinh ngày: 07/10/1972 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Có vợ Nguyễn Trọng Thanh D, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thúy D1, sinh năm 1995 và Nguyễn Trọng Khánh V, sinh năm 2004; Anh, chị em ruột: có 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1979); tiền án, tiền sự: Không. Ngày 21/9/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh bắt khẩn cấp. Đến ngày 24/9/2024 ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" ra lệnh tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **Võ Thị Mỹ P** – sinh năm: 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Phạm Văn L** - sinh năm: 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

* Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn Y** – sinh năm: 1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là anh rể của Châu Hồng K. K là con rể của cậu ruột của N.

Vào ngày 18/9/2024, K rủ N về quê của N ở huyện T, tỉnh Vĩnh Long chơi thì N đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-362.15 chở N đến nhà em ruột của N là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và Nguyễn Văn Y, sinh năm 1975 cùng ngụ ở ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, nhà bà T sát vách với nhà của ông Y. Ngày 18/9/2024 đến ngày 19/9/2024, K và N ở tại nhà của ông Y chơi và nhậu tại đó.

Sáng ngày 20/9/2024 K rủ N đi tìm xe mô tô của người khác lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-362.15 chở Nam lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện T và huyện V. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, K chở N lưu thông trên tỉnh lộ 906 ngang qua Trường tiểu học Đ1, cặp tỉnh lộ thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, thì dừng xe ở lề lộ đối diện trường. K xuống xe đi vào khu vực có nhiều xe đậu dừng của phụ huynh đưa con đi học, còn N ngồi trên xe mô tô quan sát. Sau đó K lấy trộm xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen biển kiểm soát 64B2-586.55 của chị Võ Thị Mỹ P sinh năm 1984, nơi cư trú ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, đậu bên ngoài rào trường, nổ máy xe điều khiển tẩu thoát về hướng xã H, huyện T. Lúc này N cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-362.15 chạy theo sau K. Khi N về đến nhà của ông Y thì không thấy K, khoảng 15 phút sau N gặp K đi bộ vào nhà ông Y và K nói là đã cất giấu xe vừa trộm được vào nhà của bà Nguyễn Thị T. Sau đó N và K cùng với ông Y tổ chức nhậu.

Sự việc bị mất trộm xe, chị Võ Thị Mỹ P đến trình báo Công an xã H, huyện V.

Qua xác minh, đã xác định được Nguyễn Văn N và Châu Hồng K là người lấy trộm xe của chị Võ Thị Mỹ P. Tiến hành làm việc Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội, riêng Châu Hồng K chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

-01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-362.15;

-01 xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen, gắn biển kiểm soát 68S1-714.64 số khung RLHJA3924NY124028, số máy JA39E2620938;

-01 nón bảo hiểm màu xám có dòng chữ "Nón sơn", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh gắn sim số 0907363853;

-01 nón bảo hiểm màu xanh đen trên nón có chữ HONDAF1;

-01 chìa khóa mở ốc có 02 đầu mở, 01 đầu mở 10mm, 01 đầu mở 14mm.

Qua kiểm tra xác định xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen gắn biển kiểm soát 68S1-714.64, số khung RLHJA3924NY124028, số máy JA39E2620938, là xe mô tô của chị Võ Thị Mỹ P bị mất trộm, đã bị tháo biển kiểm soát 64B2-586.55 và gắn vào biển kiểm soát 68S1-714.64.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, định giá 01 xe mô tô biển kiểm soát 64B2-586.55 có giá trị thành tiền là 9.790.000 đồng (Chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với Châu Hồng K đã bỏ trốn, không xác định được địa chỉ. Ngày 18/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã Châu Hồng K. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Y, bà Nguyễn Thị T: Không biết việc Châu Hồng K và Nguyễn Văn N trộm cắp xe, sau đó mang về nhà bà T cất giấu, nên không xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 26/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị Võ Thị Mỹ P nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen số khung RLHJA3924NY124028, số máy JA39E2620938, 01 giấy đăng ký chứng nhận xe biển kiểm soát 64B2-586.55, riêng biển kiểm soát 64B2-586.55 đã bị mất. Sau khi nhận lại tài sản xong chị P không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 67D1-362.15: Là của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1948, nơi cư trú khóm V, Thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang, đứng tên chủ sở hữu, ông M là cha vợ của Châu Hồng K. Ngày 12/9/2024 K mượn xe của ông M sử dụng, ông M không biết việc K sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, do đó không xử lý. Ngày 19/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn M. Chị Nguyễn Thị Đ là người được ủy quyền nhận lại xe.

Đối với biển kiểm soát xe 68S1-714.64: Là của bà Trần Thị H1, sinh năm 1970, nơi cư trú số A, T, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đứng tên đăng ký sở hữu. Bà H1 bị kẻ gian lấy trộm xe vào ngày 27/6/2024. Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện V đã chuyển thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện còn đang tạm giữ:

+ 01 nón bảo hiểm màu xám có dòng chữ "Nón sơn", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh gắn sim số 0907363853, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen trên nón có chữ HONDAF1; 01 chìa khóa có 01 đầu mở ốc 10mm, 01 đầu mở ốc 14mm, 01 biển kiểm soát xe 68S1-714.64.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSHVL ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu, quyền quản lý và quyền sử dụng về tài sản của người khác được pháp luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã

thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích tiêu xài cá nhân. Vụ án có đồng phạm giản đơn, Châu Hồng K là người thực hiện, Nguyễn Văn N là người giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Võ Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường thêm khoản thiệt hại nào nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 nón bảo hiểm màu xám có dòng chữ "Nón sơn", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh gắn sim số 0907363853.
- Tiếp tục tạm giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ để điều tra làm rõ đối với: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen trên nón có chữ HONDAF1; 01 chìa khóa có 01 đầu mở ốc 10mm, 01 đầu mở ốc 14mm; 01 biển kiểm soát xe 68S1-714.64.
- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp án phí 200.000 đồng.

Đối với Châu Hồng K đã bỏ trốn, không xác định được địa chỉ đang ở. Ngày 18/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã Châu Hồng K. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn N: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Điều tra viên, Viện kiểm sát - Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày vào khoảng 06 giờ 35 phút ngày 20/9/2024, tại cổng Trường tiểu học Đ1, thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Châu Hồng K và Nguyễn Văn N có hành vi lén lút lấy

trộm 01 xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen, số khung RLHJA3924NY124028, số máy JA39E2620938, biển kiểm soát 64B2-586.55, của chị Võ Thị Mỹ P. Tài sản có giá trị thành tiền là 9.790.000 đồng (Chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Vụ án có đồng phạm giản đơn, Châu Hồng K là người thực hiện, Nguyễn Văn N là người giúp sức.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp với lời khai của bị cáo N tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ, quản lý tài sản của bị hại, Châu Hồng K và Nguyễn Văn N đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô hiệu wave alpha màu xanh đen, số khung RLHJA3924NY124028, số máy JA39E2620938, biển kiểm soát 64B2-586.55, của chị Võ Thị Mỹ P. Vụ án có đồng phạm giản đơn, Châu Hồng K là người thực hiện, bị cáo N là người giúp sức hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự quy định và bảo vệ và gây ảnh hưởng tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây lo lắng cho một bộ phận người dân. Bị cáo N phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo N một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo N để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Võ Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 nón bảo hiểm màu xám có dòng chữ "Nón sơn", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh gắn sim số 0907363853.
- Tiếp tục tạm giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ để điều tra làm rõ đối với: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen trên nón có chữ HONDAF1; 01 chìa khóa có 01 đầu mở ốc 10mm, 01 đầu mở ốc 14mm, 01 biển kiểm soát xe 68S1-714.64.
- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD.

[9] Đối với Châu Hồng K đã bỏ trốn, không xác định được địa chỉ. Ngày 18/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã Châu Hồng K nên giao cơ quan chức năng tiếp tục xử lý theo quy định định của pháp luật.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn Y, bà Nguyễn Thị T không biết việc Châu Hồng K và Nguyễn Văn N trộm cắp xe, sau đó mang về nhà bà Nguyễn Thị T cất giấu, nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 07 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn N.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Võ Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 nón bảo hiểm màu xám có dòng chữ "Nón sơn", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xanh gắn sim số 0907363853.

- Tiếp tục tạm giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ để điều tra làm rõ đối với: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen trên nón có chữ HONDAF1; 01 chìa khóa có 01 đầu mở ốc 10mm, 01 đầu mở ốc 14mm, 01 biển kiểm soát xe 68S1-714.64.

(Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý).

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD.

***** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Thị Quyên**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.